TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-PT
Ngày: 28-02-2019
"V/v "*Tranh chấp về hủy kết quả bán đấu giá tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về "*Tranh chấp về hủy kết quả bán đấu giá tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST, ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2019/QĐPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1985 - Là Chấp hành viên sơ cấp của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ: Số 53, đường 3/2 khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị đơn*: Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản (đã giải thể)

Cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Sở T tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Số 04, đường L, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh: Ông Phạm Thanh P - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước (Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2018) *có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Trà Vinh;

Địa chỉ: Số 53, đường 3/2, khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Vũ L - Chức vụ: Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D *(xin vắng mặt)*

2. Phòng Công chứng số 01;

Địa chỉ: Số 56A, đường P, khóm 2, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Khắc S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 34 đường K, khóm 1, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Văn bản ủy quyền ngày 29/10/2018) *có mặt;*

3. Ông Trần Phát T, sinh năm 1981 (có mặt);

Cư trú tại: khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Hà Minh T, sinh năm 1966 (xin vắng mặt);

Nơi công tác: Phòng Tư pháp thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Cư trú tại: Khóm 3, Phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1980 (Có mặt);

Nơi công tác: Sở T tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ nơi công tác: Số 04, đường L, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

6. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 (có mặt);

7. Ông Lư Ngọc H, sinh năm 1957;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lư Ngọc H: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2018) (có mặt)

8. Bà Lư Thị Ngọc P, sinh năm 1985 (Có mặt);

9. Ông Huỳnh Văn Ngọc T, sinh năm 1986;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn Ngọc T: Bà Lư Thị Ngọc P, sinh năm 1985 (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2018) (Có mặt)

Cùng cư trú tại: Khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lư Ngọc H và bà Lư Thị Ngọc P: Luật sư Phạm Minh T của Văn phòng Luật sư H - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Trần Phát T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H là Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Trà Vinh trình bày:

Theo các Quyết định thi hành án theo đơn số 122 ngày 25/11/2011, số 229 ngày 11/01/2012, số 239 ngày 20/01/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Trà Vinh (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D) thì ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N phải thi hành án số tiền tổng cộng là 105.931.737 đồng và lãi suất chậm thi hành án phát sinh. Do ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N không tự nguyện thi hành án nên ngày 13/9/2012 Chi cục Thi hành án dân sự huyện D tiến hành cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất diện tích 83,2m^2 gắn liền nhà ở do hộ ông Lư Ngọc H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở để bán đấu giá theo quy định. Chi cục thi hành án dân sự huyện D đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần thẩm định giá Tây Nam Bộ để thẩm định giá tài sản kê biên và ký với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở T tỉnh Trà Vinh để bán tài sản. Trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản, Chấp hành viên Hà Minh T không thực hiện việc niêm yết thông báo bán đấu giá tại Ủy ban nhân dân, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D và nơi có tài sản bán đấu giá. Không giao thông báo bán đấu giá tài sản trực tiếp cho ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N theo quy định... Qua ba lần bán đấu giá không thực hiện đúng quy định làm ảnh hưởng quyền lợi của ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N.

Nay bà Trần Thị Ngọc H là Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 22/7/2014 đối với tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 83,2m^2, thửa số 41, tờ bản đồ số 13, loại đất ở đô thị do ông Lư Ngọc H đứng tên quyền sử dụng và nhà ở gắn liền với đất tại khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Theo Văn bản số 658/STP-VP ngày 03 tháng 5 năm 2018 của bị đơn là Sở T tỉnh Trà Vinh và trong quá trình tham gia tố tụng ông Phạm Thanh P là người đại diện theo ủy quyền của Sở T đã trình bày:

Ngày 10/6/2014, Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản (Trung tâm bán đấu giá), đại diện là ông Phạm Văn B, Giám đốc Trung tâm ký hợp đồng bán đấu giá tài sản số 19/HĐBĐG/2014 với ông Hà Minh T, Chấp hành viên, Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Trung tâm bán đấu giá tiến hành thông báo bán đấu giá và niêm yết công khai từ ngày 11/6/2014 đến 15 giờ ngày 18/7/2014. Hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá có 02 khách hàng đăng ký mua tài sản là ông Trần Phát T và ông Trần Hoàng P. Ngày 22/7/2014, Trung tâm bán đấu giá phân công ông Phạm Quốc V, Đấu giá viên của Trung tâm tổ chức điều hành cuộc bán đấu giá đúng quy định tại Điều 34 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ.

Trung tâm bán đấu giá tài sản đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng và đúng quy định pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 25/9/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Minh T trình bày:

Trong quá trình tiến hành bán đấu giá tài sản của ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N, ông là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Trong các lần bán đấu giá tài sản của ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N, ông đều có giao giấy mời, thông báo cho ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N biết nhưng vì bà Nguyễn Thị N và ông Lư Ngọc H không tiếp xúc và không nhận giấy mời, thông báo nên ông mới tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo các Văn bản ngày 11/5/2018, ngày 17/9/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc V trình bày:

Ngày 22/7/2014 Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản phân công ông là Đấu giá viên của Trung tâm tổ chức, điều hành bán đấu giá tài sản theo Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 19/HĐBĐG/2014 ngày 10/6/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Ông đã tổ chức, điều hành cuộc bán đấu giá tài sản đúng quy định của pháp luật.

Thời gian từ lúc bán đấu giá tài sản đến nay đã hơn 04 năm. Bên mua được tài sản là ông Trần Phát T đã nộp đủ tiền mua tài sản theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá ngày 22/7/2014. Tuy nhiên Chi cục Thi hành án dân sự huyện D (nay là thị xã D) không giao được tài sản cho ông Thuận thuộc về trách nhiệm của cơ quan thi hành án.

Theo bản tự khai ngày 17/5/2018 của ông Ngô Văn S là người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D và trong quá trình tham gia tố tụng ông Ngô Văn S và ông Trần Vũ L là người đại diện theo pháp luật của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D đã trình bày:

Theo Bản án số 29/DS-ST ngày 20/10/2011 và các Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số: 06, 07/2012/QĐST-DS ngày 05/01/2012 thì ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N phải thi hành án là 105.931.737 đồng. Quá trình thi hành án, do Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N không tự nguyện thi hành án nên ngày 13/9/2012, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện D là ông Hà Minh T kết hợp các cơ quan chức năng tiến hành cưỡng chế kê biên xử lý tài sản tổng diện tích 83,2m^2 thửa 41, tờ bản đồ số 13, loại đất ở đô thị; đất do hộ ông Lư Ngọc H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để bán đấu giá . Trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên đã thực hiện không đúng quy định pháp luật về thủ tục thông báo, niêm yết công khai thông báo theo khoản 1 Điều 28 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ và khoản 1, 2 Điều 40 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; đồng thời Chấp hành viên cũng không thông báo cho chủ sở hữu biết ưu tiên mua tài sản bán đấu giá là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 15b Nghị định số 125/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ.

Quan điểm của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D là đề nghị Tòa án xem xét hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 22/7/2014 đối với tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 83,2m^2, thửa số 41, tờ bản đồ số 13, loại đất ở đô thị do hộ ông Lư Ngọc H đứng tên quyền sử dụng và nhà ở gắn liền với đất tại khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Theo các bản tự khai ngày 11/5/2018, ngày 31/5/2018 của ông Lư Ngọc H, bà Nguyễn Thị N và trong quá trình tham gia tố tụng bà Nguyễn Thị N đã trình bày như sau:

Khi bán đấu giá tài sản của gia đình bà thì Chấp hành viên là ông Hà Minh T không hề thông báo hay gửi giấy mời cho gia đình bà biết. Mà ông Hà Minh T chỉ yêu cầu gia đình bà nhận tiền 600 triệu và dọn nhà mua đất chổ khác ở. Trong khi bà đã nộp cho Chi cục Thi hành án huyện D 02 lần = 3.000.000 đồng. Nay bà Nguyễn Thị N đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo các bản tự khai ngày 11/5/2018, ngày 31/5/2018 của bà Lư Thị Ngọc P, ngày 19/9/2018 của ông Huỳnh Văn Ngọc T và trong quá trình tham gia tố tụng bà Lư Thị Ngọc P trình bày ý kiến thống nhất ý kiến của bà Nguyễn Thị N và bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo Tờ tường trình ngày 04/5/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phát T trình bày:

Ông có đăng ký tham gia đấu giá mua tài sản bán đấu giá do Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản thuộc Sở T tỉnh Trà Vinh tổ chức. Người có tài sản bán đấu giá là Chi cục Thi hành án huyện D. Tài sản bán đấu giá gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 83,2m^2, thửa đất số 41, tờ bản đồ số 13, loại đất đô thị, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn Duyên Hải (nay là khóm 1, phường 1) do ông Lư Ngọc H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 22/7/2014 tổ chức bán đấu giá, ông là người mua được tài sản. Sau đó, ông đã thanh toán đủ số tiền mua tài sản bán đấu giá là 714.000.000 đồng. Như vậy, theo hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, trách nhiệm của người có tài sản bán đấu giá là Chi cục Thi hành án dân sự huyện D phải giao tài sản và các giấy tờ về tài sản cho ông trong thời hạn 60 ngày khi ông nộp đủ tiền (ngày 18/8/2014). Nếu vi phạm cam kết thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện D phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện D (nay là Chi cục Thi hành án thị xã D) vẫn chưa giao tài sản cho ông theo hợp đồng đã ký.

Nay ông không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D về hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 22/7/2014. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Thuận không trả lời có yêu cầu Tòa án xem xét vấn đề gì trong vụ án hay không vì ông chưa thấy quyền và lợi ích hợp pháp của ông bị xâm hại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Hủy kết quả bán đấu giá tài sản vào ngày 22/7/2014 đối với tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 83,2m^2 (diện tích đo thực tế là 83,1m^2) thuộc thửa số 41, tờ bản đồ số 13, loại đất ở đô thị do hộ ông Lư Ngọc H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và công trình xây dựng gắn liền với đất tại khóm 1, thị trấn D, huyện D (nay là khóm 1, phường 1, thị xã D), tỉnh Trà Vinh của hộ ông Lư Ngọc H.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá tài sản số: 12/HĐMB-TTBĐG ngày 22/7/2014 được Phòng Công chứng số 01 công chứng ngày 23/7/2014 lập giữa ông Phạm Quốc V là Đấu giá viên Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản thuộc Sở T tỉnh Trà Vinh và người mua được tài sản bán đấu giá là ông Trần Phát T vô hiệu.

3. Đối với chi phí trong quá trình bán đấu giá tài sản do đương sự không đặt ra; hậu quả và bồi thường thiệt hại do kết quả bán đấu giá tài sản bị hủy do đương sự không có ý kiến trả lời nên không xem xét giải quyết trong vụ án. Ông Trần Phát T được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết hậu quả và bồi thường thiệt hại do kết quả bán đấu giá tài sản bị hủy; Sở T tỉnh Trà Vinh được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết chi phí trong quá trình bán đấu giá tài sản trong vụ án khác theo quy định pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/11/2018 ông Trần Phát T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không rút đơn kháng cáo và có thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị trong bản án phải nêu Cơ quan nào có trách nhiệm bồi thường cho ông khi hủy kết quả đấu giá.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lư Ngọc H và bà Lư Thị Ngọc P: Kháng cáo của anh Trần Phát T là không có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Phát T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của ông Trần Phát T là không có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Phát T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Theo Quyết định thi hành án số 122 ngày 25/11/2011, số 229 ngày 11/01/2012, số 239 ngày 20/01/2012 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D (nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã D) thì ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N phải thi hành án tổng số tiền là 105.931.737 đồng và lãi suất chậm thi hành án, do bà Nguyệt, ông Hoa không tự nguyện thi hành, nên ngày 13/9/2012 Chi cục thi hành án huyện D kê biên quyền sử dụng đất diện tích 83,2m^2 (diện tích 83,1m^2) thuộc thửa số 41, tờ bản đồ số 13, loại đất ở đô thị do hộ ông Lư Ngọc H đứng tên trên đất (có nhà cấp 4), tọa lạc tại khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh để thi hành.

Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Lư Ngọc H và bà Nguyễn Thị N và các thành viên trong hộ gia đình ông Lư Ngọc H như: Đất và nhà cấp cho hộ ông Lư Ngọc H, trong hộ ông Lư Ngọc H gồm có 05 thành viên. Nhưng Chấp hành viên Hà Minh T không thực hiện đúng Điều 74 Luật thi hành án dân sự. Ông Hà Minh T không thông báo cho chủ sở hữu và các thành viên trong hộ ông Lư Ngọc H biết để xác định phần sở hữu chung; không tống đạt cho bà Nguyệt, ông Hoa để ưu tiên mua tài sản mà lại đưa tài sản ra bán đấu giá tài sản là vi phạm khoản 10 Điều 1 Nghị định 125/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự.

Chấp hành viên ra Quyết định giảm giá 02 lần, khi chưa có thỏa thuận giảm giá của đương sự là vi phạm Điều 28 Nghị định 17/2010 Chính phủ và cũng không niêm yết Thông báo bán đấu giá tài sản ngày 12/3/2013 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản là vi phạm khoản 2 Điều 14 Thông tư 23/2010 của Bộ Tư pháp. Tòa án cấp sơ thẩm hủy kết quả bán đấu giá tài sản là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét yêu của kháng cáo của ông Trần Phát T tại phiên tòa phúc thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Phát T không có yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy kết quả bán đấu giá nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết cho ông là đúng pháp luật. Tuy nhiên để bảo vệ quyền lợi của ông Trần Phát T cũng như đảm bảo cho việc xét xử hai cấp, ông Trần Phát T được quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu Cơ quan thi hành dân sự thị xã D trả lại tiền ông đã nộp khi mua tài sản và bồi thường thiệt hại cho ông vì bán tài sản không đúng quy định.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Phát T;

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Án phí phúc thẩm: Ông Trần Phát T phải chịu 300.000 đồng. Ông Trần Phát T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0019483 ngày 23/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D nên cấn trừ. Ông Trần Phát T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Thị xã D;
- Chi cục THADS Thị xã D;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Trung